

**CHÍNH PHỦ - ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN
TỔ QUỐC VIỆT NAM**

**CHÍNH PHỦ - ỦY BAN
TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN
TỔ QUỐC VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2006

Số: 05/2006/NQLT-CP-
UBTWMTTQVN

NGHỊ QUYẾT LIÊN TỊCH
**Về việc ban hành Quy chế "Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
giám sát cán bộ, công chức, đảng viên ở khu dân cư"**

**CHÍNH PHỦ - ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2002;

Căn cứ Quy chế phối hợp công tác giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này bản Quy chế "Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát cán bộ, công chức, đảng viên ở khu dân cư".

Điều 2. Quy chế này áp dụng ở một số xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); thôn, làng, ấp, bản, khu phố, tổ dân phố, cụm dân cư (gọi chung là khu dân cư) tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh: Ninh Bình, Quảng Bình, Tiền Giang.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phan Văn Khải

**TM. ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
CHỦ TỊCH**

Phạm Thế Duyệt

**CHÍNH PHỦ - ỦY BAN
TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN
TỔ QUỐC VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM GIÁM SÁT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, ĐẢNG VIÊN Ở KHU DÂN CƯ

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 05/2006/NQLT-CP-UBTWMTTQVN
ngày 21 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ và UBTWMTTQVN)*

Quy chế này quy định hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với cán bộ, công chức, đảng viên (sau đây gọi chung là cá nhân) cư trú, làm việc ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã), khu dân cư và những cá nhân tuy ở nơi khác nhưng công tác trên địa bàn dân cư; giám sát hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (sau đây gọi chung là tổ chức) đóng trên địa bàn cấp xã, tập trung vào những tổ chức thường xuyên tiếp xúc với dân, phụ trách những việc liên quan đến quyền lợi của dân.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích giám sát

1. Thông qua hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giúp cho cá nhân, tổ chức nâng cao ý thức, trách nhiệm gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, những quy định ở khu dân cư; phát hiện những nhân tố mới, khuyến khích mặt tích cực, kiến nghị biểu dương khen thưởng người tốt, việc tốt.

2. Giúp cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và tổ chức đóng trên địa bàn cấp xã nắm chắc hơn tình hình cán bộ, công chức, đảng viên thuộc diện mình quản lý về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, quan hệ với dân trên cơ sở đó có hướng bồi dưỡng, sử dụng cán bộ tốt hơn; phòng ngừa, ngăn chặn những hành vi tiêu cực, quan liêu xa dân, thiếu trách nhiệm với dân; kịp thời giáo dục, xử lý những cán bộ,

công chức, đảng viên có sai phạm, góp phần đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên.

3. Góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của tổ chức, nhất là những tổ chức giải quyết những việc trực tiếp liên quan đến quyền lợi người dân.

4. Thông qua hoạt động giám sát để nâng cao vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên và nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

Điều 2. Nguyên tắc giám sát

1. Đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng; phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các cơ quan nhà nước.

2. Quá trình hoạt động giám sát không làm cản trở công việc, sinh hoạt của tổ chức, cá nhân và gia đình cán bộ, công chức, đảng viên.

3. Hoạt động giám sát phải bảo đảm công khai, khách quan, minh bạch theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 3. Chủ thể giám sát

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Mặt trận Tổ quốc cấp xã).

Điều 4. Đối tượng giám sát

1. Cá nhân làm việc tại cấp xã; cư trú ở khu dân cư nhưng công tác ở nơi khác và cá nhân công tác tại tổ chức đóng trên địa bàn xã, khu dân cư.

2. Tổ chức đóng trên địa bàn xã, khu dân cư thường xuyên tiếp xúc với dân, giải quyết những việc trực tiếp liên quan đến quyền lợi của người dân.

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của chủ thể giám sát

1. Quyền của chủ thể giám sát:

a) Người đứng đầu các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc cấp xã, Trưởng Ban Công tác Mặt trận tiếp nhận đơn giám sát, ý kiến phản ánh trực tiếp của nhân dân, hội viên, đoàn viên. Sau đó phân loại, lựa chọn các sự việc có nội dung và địa chỉ rõ ràng gửi Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã;

b) Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã tiếp nhận đơn giám sát, ý kiến phản ánh trực tiếp của nhân dân, người đứng đầu tổ chức thành viên, Trưởng Ban Công tác Mặt trận, Trưởng Ban Thanh tra nhân dân;

c) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã tổng hợp đơn giám sát, ý kiến phản ánh trực tiếp của nhân dân, của các tổ chức thành viên, Trưởng Ban Công tác Mặt trận, Trưởng Ban Thanh tra nhân dân để phân loại, xử lý. Việc xử lý ý kiến, đơn giám sát theo trình tự sau đây:

Phân loại những sự việc có liên quan đến cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 4 Quy chế này.

Lựa chọn những ý kiến phát hiện, đơn giám sát có nội dung, địa chỉ rõ ràng, báo cáo với Thường vụ Đảng ủy cấp xã trước khi chuyển đơn giám sát và kiến nghị đến tổ chức có liên quan xem xét, giải quyết và trả lời Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã.

Khi cần thiết, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã thành lập tổ giám sát. Nội dung giám sát, thành phần tổ giám sát, kế hoạch giám sát do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã quyết định sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp.

2. Trách nhiệm của chủ thể giám sát:

a) Trình bày trung thực nội dung giám sát;

b) Nêu rõ tên người đại diện và địa chỉ của tổ chức mình;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đơn giám sát;

d) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã có trách nhiệm tổ chức đối thoại để làm rõ nội dung giám sát khi có yêu cầu của đối tượng bị giám sát;

đ) Sau khi có văn bản trả lời của tổ chức, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã thông báo để tổ chức, cá nhân đã kiến nghị, gửi đơn giám sát biết.

Điều 6. Quyền và trách nhiệm của đối tượng giám sát

1. Quyền của đối tượng giám sát:

a) Đưa ra những bằng chứng để chứng minh nội dung kiến nghị, giám sát là không đúng sự thực;

b) Yêu cầu được giải trình với tổ chức có kiến nghị giám sát;

c) Yêu cầu tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý theo pháp luật đối với tổ chức, cá nhân đưa ra, kiến nghị sai sự thật và thông báo công khai để cá nhân trong cơ quan, tổ chức, đơn vị biết về kết luận vụ việc bị kiến nghị giám sát.

2. Trách nhiệm của đối tượng giám sát:

a) Giải trình với tổ chức quản lý mình về các nội dung bị kiến nghị giám sát;

b) Cung cấp thông tin tài liệu liên quan đến nội dung giám sát; giải trình những vấn đề liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã khi tiến hành hoạt động giám sát tại tổ chức;

c) Chấp hành nghiêm chỉnh quyết định xử lý của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền;

d) Trả lời kiến nghị giám sát do chủ thể giám sát gửi đến;

đ) Khắc phục những hậu quả do hành vi sai trái gây ra, nếu có thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG GIÁM SÁT

Điều 7. Đối với cá nhân công tác tại cấp xã, khu dân cư

Giám sát, phát hiện, kiến nghị xử lý cá nhân có hành vi vi phạm sau đây:

1. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm trái quy định của Đảng, Nhà nước trong việc quản lý sử dụng đất đai; thu chi các loại quỹ, thuế, lệ phí; cấp các loại giấy phép, chứng thực xác nhận hồ sơ, tài liệu, văn bằng, chứng chỉ; sử dụng ngân sách xã và các khoản đóng góp của nhân dân. Làm trái quy ước, hương ước ở khu dân cư; nội quy, quy chế làm việc, quy định về công khai thủ tục hành chính của tổ chức.

2. Thiếu trách nhiệm phục vụ nhân dân, sách nhiễu, gây phiền hà khi giải quyết các công việc của dân, nhận tiền, lợi ích vật chất khác của dân liên quan đến công việc mà mình giải quyết.

3. Tổ chức, bao che, tham gia đánh bạc, số đề, cá cược, môi giới, buôn bán, tàng trữ, sử dụng chất ma túy; hoạt động mại dâm; gây ô nhiễm môi trường.

4. Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái với quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

5. Vi phạm chính sách, pháp luật về dân số, kế hoạch hóa gia đình, vi phạm luật hôn nhân và gia đình.

Điều 8. Đối với cá nhân cư trú ở cấp xã, khu dân cư nhưng công tác ở nơi khác

1. Phát hiện những hành vi sai trái, thiếu trách nhiệm của cá nhân trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn; hương ước, quy ước của khu dân cư và trong việc tham gia các hoạt động do cấp xã, khu dân cư tổ chức và vận động.

2. Phát hiện, kiến nghị xử lý hành vi không trung thực kê khai nhà đất và tài sản, có bất minh về nhà đất và các tài sản khác.

3. Phát hiện, kiến nghị xử lý hành vi vi phạm quy định tại các khoản 4, 5 Điều 7 Quy chế này.

Điều 9. Đối với cá nhân công tác tại tổ chức đóng trên địa bàn cấp xã

Giám sát, phát hiện, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm sau đây:

1. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm trái quy định của Đảng, Nhà nước trong việc quản lý đất đai; thu chi các loại quỹ, thuế, lệ phí; cấp các loại giấy phép, đăng ký, công chứng, chứng thực, xác nhận hồ sơ, tài liệu, văn bằng, chứng chỉ. Làm trái nội quy, quy chế làm việc, quy định và công khai các thủ tục của tổ chức.

2. Vi phạm các khoản 2, 3, 4, 5 Điều 7 Quy chế này.

Điều 10. Đối với tổ chức cấp xã và tổ chức đóng trên địa bàn cấp xã

1. Phát hiện, đề nghị tổ chức khắc phục những hành vi sai trái, thiếu ý thức chấp hành và thực hiện nghị quyết, quyết định của chính quyền cấp xã, các quy ước, hương ước của khu dân cư và tham gia các hoạt động do cấp xã, khu dân cư tổ chức.

2. Phát hiện, kiến nghị với tổ chức xử lý cá nhân thuộc diện quản lý có các hành vi vi phạm quy định tại Điều 7 Quy chế này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC KHI TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ GIÁM SÁT

Điều 11. Khi tổ chức nhận được kiến nghị của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã có trách nhiệm:

1. Xem xét, giải quyết và trả lời trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị.

2. Trong trường hợp Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã không tán thành với việc trả lời hoặc không nhận được văn bản trả lời thì có quyền thông báo lên tổ chức cấp trên trực tiếp xem xét, giải quyết và trả lời cho Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị.

3. Trong trường hợp cơ quan nhà nước cấp trên trực tiếp không trả lời theo thời hạn trên, hoặc việc trả lời không được Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã chấp nhận, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã trực tiếp báo cáo lên Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp tỉnh để báo cáo lên Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ đạo xử lý.

Điều 12. Khi nhận được đơn tố cáo của công dân thì cá nhân, tổ chức có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, giải quyết và trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 13.

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động giám sát sẽ được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan nhà nước có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng.

2. Hàng năm, chính quyền các cấp phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tiến hành tổng kết rút kinh nghiệm về Mặt trận Tổ quốc tham gia giám sát cán bộ, công chức, đảng viên, khen thưởng tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực, thiết thực và có hiệu quả trong hoạt động giám sát.

3. Quỹ khen thưởng cho hoạt động giám sát được trích từ quỹ khen thưởng của Ủy ban nhân dân các cấp. Hình thức và mức khen thưởng thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng và quyết định của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó.

Điều 14. Người có hành vi trả thù, trù dập người phát hiện, kiến nghị, tố cáo hoặc bao che cho người có hành vi cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc phát

hiện, kiến nghị xử lý người có hành vi vi phạm thì tùy theo mức độ đều bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Những hành vi lợi dụng quyền giám sát để gây rối, làm mất uy tín hoặc tổn hại đến danh dự, nhân phẩm của cá nhân và uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, đơn vị bị giám sát thì tùy theo mức độ đều bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thi hành và phối hợp với Mặt trận Tổ quốc cùng cấp để thực hiện Quy chế này.

Điều 17. Các tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh những quy định trong Quy chế này.

Điều 18. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện ở một số xã, phường, thị trấn của thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Ninh Bình, Quảng Bình và Tiền Giang để rút kinh nghiệm, thống nhất với Chính phủ và báo cáo Ban Bí thư xem xét, quyết định./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phan Văn Khải

**TM. ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
CHỦ TỊCH**

Phạm Thế Duyệt